

Phẩm 10: CÁC PHÁP YẾU

Khi ấy, Thái tử của Long vương A-nậu-đạt, tên là Cấm Động, đến trước Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay con dùng tâm vô tham, tự quy Tam Tôn, con muốn khiến cho kinh này được tồn tại lâu dài ở đời, để hộ trì chánh pháp.

Thưa Thế Tôn! Chí con phát đạo ý Vô thượng Chánh chân, nguyện tạo hạnh này là muốn được thành tựu, được rõ bản tâm, sáng tỏ gốc đạo và các gốc pháp. Nhờ đó, được thành Chánh giác tối cao của Phật, rồi con sẽ tuyên giảng đạo rộng rãi để hóa độ chúng sinh.

Lại nữa, thưa Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát nghe phẩm pháp Đại Đạo Thanh Tịnh này mà không tinh thích, không phụng hành; thì nên biết, các Bồ-tát ấy đã bị ma sai khiến, họ cũng không mau gần được hạnh Phổ trí tâm.

Vì sao? Vì từ phẩm pháp yếu nghĩa này của Thế Tôn, sinh ra Bồ-tát. Nhờ đó, được thành Phật và hàng phục ma, ngoại đạo. Các Đức Phật ở quá khứ, vị lai và hiện tại, đều do pháp này mà thành Chánh giác.

Bấy giờ, Hiền giả Tu-bồ-đề bảo thái tử Cấm Động:

–Đúng như vậy! Hiền giả hiểu rõ gốc tâm, sáng tỏ tận gốc đạo và cả các gốc pháp. Nếu để thành người giác ngộ các pháp, vậy phải dùng gốc tâm gì, để được biết rõ?

Đáp:

–Gốc ấy, thưa Tu-bồ-đề! Là các gốc lấy tâm làm gốc.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Tâm là gốc của cái gì?

Đáp:

–Tâm là gốc của dâm, nộ, si.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Dâm, nộ, si là gốc của cái gì?

Đáp:

–Lấy nhớ nghĩ và không nhớ nghĩ làm gốc.

Tu-bồ-đề hỏi:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này Hiền giả! Thế thì gốc của dâm, nộ, si là từ không nhớ nghĩ khởi sinh sao?

–Thưa Tu-bồ-đề! Gốc của dâm, nộ, si; không từ nhớ nghĩ, chẳng từ nhớ nghĩ, nó cũng không sinh.

Lại nữa, cái gốc ấy lấy không khởi làm gốc. Thưa Tu-bồ-đề! Điều có thể nói, đó là gốc của tâm gì? Vì gốc của tâm, nó vốn thanh tịnh, gọi đó là gốc tâm. Như nó vốn thanh tịnh, nó sẽ không có dâm dục, nhuế nộ và si cấu?

Đáp:

–Này Tộc tánh tử! Dục sinh khởi, cái sinh ấy từ đâu sinh, mà luôn sinh mãi, không gián đoạn sao?

–Thưa Tu-bồ-đề! Cái dục sẽ sinh, nên đã được sinh, sinh mãi, đối với bản tâm, không có dính vào sinh. Thưa Tu-bồ-đề, nếu tâm gốc ấy, có sự dính vào thì hoàn toàn không đạt đến sự thanh tịnh. Cho nên gốc của tâm hoàn toàn không có sự dính mắc. Do đó biết rằng dục cũng là trong sạch.

Tu-bồ-đề nói:

–Này Tộc tánh tử! Làm sao để biết rõ dục?

–Do sự khởi sinh của nhân duyên. Nếu không có nhân duyên thì không có sinh khởi. Thưa Tu-bồ-đề! Người tu về nhớ nghĩ trong sạch, biết rõ dục không có.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Lại nữa, này Tộc tánh tử! Vì sao Bồ-tát phải tu về nhớ nghĩ trong sạch?

–Thưa Tu-bồ-đề! Bồ-tát đối với hành mà tu các hạnh. Đó là Bồ-tát tu tịnh hạnh vậy. Thưa Tu-bồ-đề! Nếu có Bồ-tát hoàn toàn vì chúng sinh, mặc áo giáp đại đức, hóa độ đến Niết-bàn. Đó là Bồ-tát tu hạnh nhớ nghĩ trong sạch.

Thưa Tu-bồ-đề! Bồ-tát ấy vì các Thanh văn và Duyên Nhứt giác, tùy thuận mà thuyết pháp, nhưng không cho đó là sự hóa độ. Đó là Bồ-tát tu hạnh nhớ nghĩ trong sạch.

Thưa Tu-bồ-đề! Lại nữa, Bồ-tát ấy tự mình vắng bặt các dục, làm cho dục của chúng sinh được thanh tịnh. Đó gọi là Bồ-tát tu hạnh trong sạch.

Lại nữa, thưa Tôn giả Tu-bồ-đề! Bồ-tát ấy ngay tại nơi nhớ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nghĩ trong sạch mà thấy không tu. Lại đối với bất tịnh mà thấy tu tịnh. Đó gọi là Bồ-tát tu hạnh trong sạch.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề nói với thái tử của Long vương Cảm Động:

Lại nữa, này Tộc tánh tử! Thế nào là Bồ-tát đối với tịnh mà thấy không tu? Với người không tu mà thấy tu nhớ nghĩ trong sạch?

Đáp:

–Thưa Tôn giả Tu-bồ-đề! Người tu nhớ nghĩ trong sạch, là tu con mắt đối với sắc, lỗ tai với tiếng, mũi với hương, lưỡi với vị. Thân đối với cánh (xúc) tâm đối với pháp kiến sở thọ, thấy đều không tu, pháp tánh không hai đó là tu, không đắm trước ba cõi, gọi là Bồ-tát trụ. Trụ nơi phương tiện khéo léo, gọi đó là tu nhớ nghĩ. Thưa Tôn giả Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành hạnh này gọi là tu hạnh nhớ nghĩ trong sạch.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi Thái tử:

–Lành thay! Lành thay! Như lời Chánh sĩ Cảm Động đã nói, tu sự trong sạch là như vậy. Đã là Bồ-tát thì cần phải tu hạnh trong sạch. Nay như lời thái tử đã nói, đều là nhờ oai thần của Phật. Nếu có Bồ-tát tu hành như vậy, mới là chân hưng hạnh của Đại thừa. Nên biết, những vị ấy có trí rộng khắp vững chắc.

Khi ấy, thái tử Cảm Động, bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát được tâm vô dục, cần phải tự quy Phật?

Đức Phật bảo:

–Này Tộc tánh tử! Nếu có Bồ-tát, biết rõ các pháp là không ngã, không nhân, không thọ mạng, không sắc, không tướng, cũng không pháp tướng, không ở trong pháp tánh mà thấy Như Lai. Bồ-tát như vậy là tương ứng với vô dục, tự quy mạng Phật. Như pháp của Như Lai, ấy là pháp tánh, như pháp tánh ấy, là sự phổ biến cùng khắp. Nếu đạt được pháp của pháp tánh ấy, thì biết các pháp. Đó gọi là Bồ-tát, dùng tâm vô dục, tương ứng với tự quy Pháp.

Cái pháp tánh ấy, nó là vô số tập; cái vô số tập ấy, chính là Thanh văn. Lại như Bồ-tát, đều thấy vô số, ở nơi vô số, mà không có vô số, nó cũng là không hai. Đó gọi là Bồ-tát, dùng tâm vô dục tương ứng với tự quy Chúng.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Khi Đức Phật nói lời ấy, thái tử Cảm Động đạt được Nhẫn nhu thuận. Những người đến dự hội; các trời ở cõi Sắc, cõi Dục, các loài Rồng, Người, nghe phẩm pháp này là hai vạn chúng, thấy đều phát đạo ý Vô thượng Chánh chân.

M

Phẩm 11: THỌ PHONG BÁI

Bấy giờ, Long vương A-nậu-đạt cùng với phu nhân, thái tử và quyến thuộc trong cung, cùng vây quanh, mỗi người đều tự quay về với Tam tôn; họ dùng tất cả nhà cửa, cung điện và cả những vật có được ở trong ao của mình, đem cúng dường Đức Thế Tôn và Tỳ-kheo Tăng, để làm tinh xá, rồi họ lại nói:

–Nay con đứng trước Đức Thế Tôn, xin phát khởi nguyện này: Từ ao lớn này chảy ra bốn sông, đầy khắp bốn biển. Thưa Thế Tôn! Từ dòng nước của bốn biển, nếu có rồng, quỳ, người, chim bay, thú chạy, loài hai chân, bốn chân đã có sinh mạng, khi uống nước này; xin nguyện cho tất cả đều phát đạo ý Vô thượng Chánh chân. Nếu ai, trước đây chưa phát tâm, thì khi uống nước này rồi, khiến mau thành tựu hạnh, mau ngồi tòa Phật, hàng phục ma chúng và các ngoại đạo.

Khi ấy, Đức Thế Tôn mỉm cười. Pháp của chư Phật, khi mỉm cười, thì từ miệng phóng ra ánh sáng năm màu, xán lạn, chói lọi với vô số ánh sáng, chiếu khắp mười phương, khắp vô số cõi Phật. Ánh sáng ấy, sáng hơn cả mặt trời, mặt trăng, ngọc báu; sáng cả núi Tu-di, cả các trời, các cung ma và cung điện của Thích, Phạm; tất cả ánh sáng của trời đều bị mờ, không sáng kịp.

Bấy giờ vô số ức ngàn chúng trời không ai mà không vui mừng, phát nguyện được Thánh giác. Ánh sáng ấy chiếu tới A-tỳ, tới các địa ngục lớn. Ai thấy được ánh sáng ấy, liền thoát khỏi các khổ, đều được đạo ý Vô thượng Chánh chân. Ánh sáng ấy trở lại, vây quanh Đức Thế Tôn, đến vô số lần, rồi nhập vào đỉnh của Thế Tôn.

Bấy giờ, Hiền giả Phi Kỳ (*đời Tấn gọi là Biện Kỳ*) thấy ánh sáng ấy, liền từ tòa đứng dậy, sửa lại y phục, vạt vai áo bên phải, hướng về Đức Phật, quỳ gối, cung kính, khen tụng Đức Thế Tôn bằng bài kệ:

*Sắc Phật vô lượng, thấy liền vui
Người hùng tối cao, là Thế Tôn
Diệt trừ tâm tối, khởi đại minh
Năm giữ oai thần, ý nói cười?
Trăm phước ca ngợi, đầy bảy báu*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Được trí quang minh, diễn tuệ hành
Pháp giảng cao tốt, chỉ pháp vương
Nay Thế Tôn cười, điềm lành gì?
Thấy rõ, chân thật, luôn ưa tin
Căn định, vắng lặng, người cung kính
Hóa độ tất cả, nhờ tịch nhiên
Đức Phật vô cùng, vì sao cười?
Tiếng Phạm trong suốt, rất êm dịu
Âm điệu tao nhã hơn các nhạc
Âm thanh đầy đủ, không khuyết giảm
Giải thích vì sao Phật mỉm cười?
Biết mình giải thoát, nên tuệ độ
Thường hành trong sạch, ưa đàm bạc
Khéo hiểu các hành, đủ Phổ trí
Đạo vương Hiền thánh, nói nghĩa cười?
Trí hiện thông đạt, tuệ vô cùng
Sức đang vô lượng, thần túc đủ
Mười lực đã đầy, cảm động khắp
Vì sao Thiên sư hiện mỉm cười?
Thân sáng vô số, chiếu nơi tối
Ngàn ánh sáng lớn, không thể che
Hơn cả trời, trăng và ngọc sáng
Hào quang oai Thánh, không ai bằng
Đầy đủ công đức như biển cả
Thuận hóa Bồ-tát, dùng trí sáng
Trí tuệ vô cùng, giải các nghi
Xin nói vì sao Phật mỉm cười?
Phật độ ba cõi, không cùng tận
Khéo dẫn chúng sinh trừ các dơ
Làm sạch dục bản, thành vô dục
Thiên nhan mỉm cười là vì ai?
Như Lai làm cho người cảm động
Chấn động Trời, Rồng, các Quỷ thần
Cúi đầu đánh lễ Đấng Pháp vương
Mong nói ý cười, giải các nghi!*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, Đức Phật bảo Hiền giả Biện Từ là bậc cao niên:

–Ông có thấy A-nậu-đạt, vì cúng dường Đức Như Lai, nên tạo ra sự nghiêm sức này chăng?

Đáp:

–Bạch Thế Tôn! Con đã thấy.

Lại nói:

–Vị Long vương này đối với chín mươi sáu ức các Đức Phật đã gieo trồng gốc đức, nên nay được thọ phong bá. Như đời trước của Ta, được Đức Thế Tôn Định Quang thọ ký: “Đời đương lai, ông sẽ được thành Phật, hiệu là Như Lai Năng Nhân, là Bạc Vô Trước, Bình Đẳng, Chánh Giác, thông hạnh đầy đủ, là chúng thần tối cao, vô thượng pháp ngữ, là Thiên nhân sư, hiệu là Phật, Thế Tôn.”

Bấy giờ, Long vương là người con của trưởng giả Tỷ-thủ-đà-lai (đời Tấn gọi là Tịnh Ý), nghe ta được thọ ký, nên liền phát nguyện: “Hãy khiến cho con đời sau cũng được thọ ký như vị Phạm chí này và đã được Phật Định Quang thọ ký.” Con của Trưởng giả Tịnh Ý lúc đó, chính là A-nậu-đạt vậy.

Lại nữa, vị Long vương này vào thời hiền kiếp, ở trong ao này, trang nghiêm các thứ châu báu tốt đẹp, giống như các cung điện cõi trời, rồi đem dâng cúng ngàn Đức Phật ở thời hiền kiếp. Các Đức Như Lai ấy đều biết ý của Long vương, các Ngài đều nói phẩm Pháp thanh tịnh này. Mọi người đều ngồi nơi đây, cũng như bây giờ vậy.

Lại giống như trước, Phật Câu-lâu-tần, Văn-ni Ca-diếp, đồng ngồi ở tòa Sư tử này và sau cùng là Đức Như Lai Lô-chí, cũng sẽ chuyển nói yếu nghĩa của phẩm pháp này. Long vương Vô Nhiệt sẽ cúng dường một ngàn Đức Phật ở thời hiền kiếp để được theo nghe pháp này. Chúng hội của chư Phật cũng giống như bây giờ.

Long vương A-nậu-đạt, về sau vô số đời hầu hạ các Đức Như Lai, cung kính các vị Chánh giác, tu hành phạm hạnh, thường hộ chánh pháp, khuyến tấn các Bồ-tát.

Sau đó, bảy trăm vô số kiếp sẽ được thành Phật, hiệu là Như Lai A-nậu-đạt, Bạc Vô Trước, Bình Đẳng, Chánh Giác, Thông hạnh đầy đủ, Vô thượng pháp ngữ, Thiên Nhân Sư, là Phật, Thế Tôn.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Như vậy, này Hiền giả! Khi Như Lai Vô Nhiệt được thành Phật, nhân dân ở đó đều không tham dâm, không giận dữ, không ngu si; hoàn toàn không xâm hại nhau, không nói xấu nhau. Vì sao? Vì các chúng sinh ấy, chí hạnh đã đầy đủ.

Như vậy, này Hiền giả! Phật A-nậu-đạt, Bạc Như Lai Chí Chân sẽ thọ tám mươi ức năm. Chúng đệ tử của Ngài cũng thọ tám mươi ức năm. Hội đầu tiên của Phật đều là thanh tịnh. Từ đầu đến cuối giống nhau, không bị khuyết giảm. Có tới trăm ngàn hội như vậy, sẽ có Bồ-tát Thông Biện Thọ Quyết, bốn mươi ức người thấy đều tập hội. Lại nữa, các Bồ-tát hành giả phát tâm, không thể tính được.

Khi Như Lai Vô Nhiệt sắp thành Phật, cõi nước đó trong sạch, đất đai toàn màu xanh sậm của lưu ly vàng cỏi trời xen kẽ với các báu dùng để trang sức, dùng các minh châu để làm lầu gác và chỗ kinh hành. Chúng sinh cõi đó, nếu nghĩ đến ăn, liền có món ăn trăm vị; họ đều đạt được năm thông. Nhân dân sống ở cõi ấy, dùng những châu báu kỳ lạ; y phục, ẩm thực, tự do vui thích, tất cả giống như trên cõi trời Đâu-thuật thứ tư. Họ không có hai niệm, lại không có tâm tham dục, không hạnh dâm. Các chúng sinh này tự tìm thú vui nơi pháp lạc. Nhân dân và cõi nước hoàn toàn không có những ham muốn xấu xa.

Nếu Đức Như Lai ấy mở trận mưa pháp, thì hoàn toàn không có ý gì phải lo lắng, sẽ có vô số oai thần biến hóa để giúp diễn thuyết, hóa độ rộng lớn; trình bày kinh pháp, hoàn toàn không chút khó khăn. Phật vừa mới thuyết pháp thì chúng sinh liền được độ thoát.

–Vì sao? Vì tất cả chúng sinh ấy, tâm chí đều đã được thuần thực.

Lại nữa, Đức Như Lai ấy, tự mình đối với tam thiên đại thiên thế giới, chỉ dùng một pháp để giáo hóa, ngoài ra không có đạo nào khác.

Lại nữa, nếu khi Đức Như Lai muốn mở hội chúng, Ngài liền dùng thân phóng hào quang, làm cả cõi đều rực sáng. Nhân dân cõi đó vừa thấy liền có ý nghĩ: “Đức Thế Tôn Thánh Giác sắp diễn pháp để giáo hóa, cho nên mới phóng hào quang như vậy.” Và họ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sẽ nương theo thần túc của Phật thánh, bay đến chỗ Phật, để nghe pháp.

Lại nữa, Đức Như Lai ấy hoàn toàn không có sự bất định, nương theo thần lực của Đại thánh, bỗng bay lên không trung, cách mặt đất bảy trượng, tự nhiên ngồi trên tòa Sư tử, rộng vì chúng hội diển giảng pháp mầu; mọi người đều thấy Phật, ví như khi xem thấy cung điện, mặt trời, mặt trăng ánh sáng lan khắp vậy. Chúng sinh nhờ trông đức, cho nên được sinh đến cõi này.

Nhân dân nước ấy trông thấy tòa Sư tử của Đức Thế Tôn lơ lững trong hư không mà không có chỗ dính mắc, liền hiểu các pháp cũng không, không dính mắc. Ngay lúc đó tất cả đều đạt được pháp Nhẫn.

Đức Như Lai ấy, chỉ nói pháp môn nhập vào Kim cang định; vì không có lời lẽ tạp nhạp của Thanh văn, Duyên giác, cho nên Ngài chỉ diển Kim cang định. Ví như kim cương có thể chạm bất cứ nơi nào, không vật gì mà không bị nó hàng phục. Những điều thuyết pháp của Đức Như Lai ấy, cũng như kim cương nó đập nát các nghi ngờ do đắm chìm nơi các kiến.

Như vậy, này Hiền giả! Đức Phật A-nậu-đạt nếu muốn hiện Niết-bàn; thế giới ấy sẽ có Bồ-tát đáng kính, tên là Trì Nguyệt, được Ngài thọ ký, sau đó, Ngài mới nhập Niết-bàn. Khi Đức Phật vừa mới nhập Niết-bàn, Bồ-tát Trì Nguyệt liền được quả Tối chánh giác Vô thượng, làm Phật bổ xứ, hiệu là Như Lai Đẳng Thế, là Bạc Vô Trước, Bình Đẳng, Chánh Giác, cõi Phật có Bồ-tát thần thông và chúng đệ tử cao tốt, chúng hội nhiều hay ít, giống như Phật A-nậu-đạt.

Bấy giờ, thái tử của Long vương A-nậu-đạt, tên là Đương Tín, với tâm cung kính, mừng vui, dùng ngọc báu minh châu, đan kết thành lọng báu, dâng lên Đức Như Lai, rồi lại chấp tay bạch Đức Phật:

–Lúc đó ai là Bồ-tát Trì Nguyệt?

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết được ý của thái tử Đương Tín, con của Long vương liền bảo Tôn giả A-nan:

–Bồ-tát Đại sĩ Trì Nguyệt lúc ấy sẽ là Phật Bổ Xứ, nay chính là Đương Tín, con của Long vương vậy.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đức Như Lai A-nậu-đạt vừa mới diệt độ, Bồ-tát Trì Nguyên liền thay ngôi Phật.

Lại nữa, Đức Như Lai Đẳng Thế, Bạc Vô Trước, Bình Đẳng, Chánh Giác vừa mới thành Phật cũng liền chuyển nói điểm chánh yếu của phẩm pháp này.

Ngày khi Đức Phật nói phẩm Phong Bái (thọ ký) này, có bốn vạn Bồ-tát đạt được Nhẫn không từ đâu sinh. Các Bồ-tát, Thích, Phạm, giữ đời, trời, rồng, quỷ thần, từ mười phương thế giới đến dự hội, khi nghe Đức Phật nói pháp Phong bái này rồi, thấy đều hoan hỷ, trong lòng hơn hởi, liền sinh tâm tin thích, nắm vóc cúi lạy Đức Phật, rồi trở về cung điện của mình, Long vương A-nậu-đạt cùng với các thái tử quyến thuộc vây quanh, ra lệnh cho Long tượng vương Y-la-man:

–Hãy vì Đức Như Lai, tạo ra giao lộ, xe báu đẹp lạ, làm cho rộng lớn, hết sức đẹp đẽ, để đem dâng lên Đức Chánh Giác Chí Chân.

Long tượng vương liền vâng lệnh, liền vì Đức Như Lai hóa làm xe giao lộ bằng ngọc bảy báu, rất cao rộng, trang nghiêm.

Đức Thế Tôn, Bồ-tát và các đệ tử đều ngồi lên xe. Long vương Vô Nhiệt, thái tử và quyến thuộc, trong lòng cung kính, cùng nhau đưa tay, đẩy xe từ trong cung điện ra khỏi ao lớn.

Đức Như Lai dùng thần chỉ, bay nhanh lên núi Thứu.

M

Phẩm 12: CHỨC LUY PHÁP TẠNG

Bấy giờ, Đức Như Lai về đến núi Thứu rồi, liền bảo Bồ-tát Từ Thị, Đồng tử Nhuyễn Thủ và chúng Bồ-tát:

–Này các Tộc tánh tử! Nên đem đạo phẩm thừa hỏi của A-nậu-đạt này, kính trọng trình bày rộng rãi, khiến cho người chưa nghe thì được nghe.

Bồ-tát Từ Thị và Nhuyễn Thủ cùng bạch Đức Phật:

–Cúi mong Đức Như Lai rủ lòng Từ bi nói cho.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền phóng ra hào quang, sắc của hào quang vô số màu, trời đất chấn động sáu cách. Hào quang chói sáng khắp cả mười phương. Các vị Bồ-tát đáng kính, đầy đủ thần thông ở mười phương cõi Phật liền tìm ánh sáng bay đến. Họ đều cúi lạy Đức Phật, rồi ngồi vào tòa.

Vua A-xà-thế, phu nhân, thế nữ, thái tử và quyến thuộc, cùng thần dân, trưởng giả, cư sĩ, Phạm chí, học giả cả nước, thấy ánh sáng này, lại nghe Đức Như Lai vừa từ ao Vô nhiệt trở về, họ đều bỏ công việc đang làm để đến núi Thứu. Họ đến trước Đức Thế Tôn, nghiêm túc cung kính, chấp tay, đánh lễ, thăm hỏi Đức Như Lai sức khỏe có dồi dào chăng? Hỏi rồi liền thoái lui, ngồi nhìn Đức Phật mà không thấy chán. Ánh sáng từ thân của Đức Như Lai, chiếu sáng khắp vô cùng thế giới, các cõi trời, các địa ngục, chúng sinh nơi tăm tối, không đâu mà không có ánh sáng chiếu đến, tại các địa ngục đều rực ánh sáng.

Hào quang ấy lại phát ra tiếng nói:

–Đức Như Lai Năng Nhân, ở tại ao Vô nhiệt, rộng nói yếu pháp Đạo phẩm thanh tịnh. Nay Thế Tôn trở về Thứu sơn, lại tiếp tục trình bày, diễn nói để giáo hóa.

Tiếng nói ấy, thấu đến các địa ngục. Các loại chúng sinh, ở địa ngục trong mười phương, đã bị thống khổ, tức thì được thoát khổ. Họ từ xa đều thấy Đức Phật và các chúng hội, nên tự xót thương, than thở:

–Than ôi! Đức Thế Tôn! Chúng con thọ nhận sự đau khổ này, bị sự chua xót trong vô số địa ngục, lửa bốc cháy sáu bề, thiêu đốt khổ hại, dao nhọn cắt thân thành vụn mảnh, bị nạn nước đồng sôi, đủ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

các thứ biến hóa, các khổ thay nhau bức bách, chẳng thấy mặt trời, mặt trăng đâu cả. Lành thay! Bạch Thế Tôn! Được kính thờ Đức Như Lai, được nhờ đạo hóa của Phật, nên được thoát ba khổ. Chúng con đời trước, tuy gặp chư Phật, không thọ pháp hóa, nên mới bị các khổ này. Mong nhờ Đức Như Lai, đã thuyết pháp phẩm, khiến cho các tội lớn của chúng con trở thành nhẹ nhàng.

Ngay khi ấy, tất cả chúng sinh, ở địa ngục trong mười phương, có đến một vạn ức ngàn người, đều phát đạo ý Vô thượng Chánh chân. Từ xa, vâng theo lời Phật Thánh, cùng nhau nói:

–Tất cả nỗi khổ đau vốn là trong sạch. Ai hiểu nguồn gốc thì không điên đảo. Chúng con chỉ ngồi, mà không hiểu rõ, cho nên mới chịu vô số các khổ, trong các địa ngục. Mong Thế Tôn khiến cho tất cả chúng sinh, mau hiểu được chánh chân.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Từ Thị, Đồng tử Nhuyễn Thủ và Tôn giả A-nan:

–Này các Tộc tánh tử! Nên siêng năng thọ trì những điều căn bản đã nói của kinh này, gìn giữ, đọc tụng, lưu truyền rộng rãi. Vì người học hỏi mà diễn nói pháp này; bảo cho bốn chúng càng để tâm tu tập. Đây là hạnh quan trọng của tuệ, là sự tích chứa bàn bạc của câu nghĩa.

Nếu tộc tánh nam và tộc tánh nữ, phát tâm vui vẻ, ưa thích kinh này, nên vì họ mà giải thích sự thâm sâu mầu nhiệm, tàng chứa các nghĩa sâu kín của nó. Đây là ngôi nhà đầu tiên của đạo, là chỗ quay về của các kinh, là sự tích chứa quan trọng của chư Phật, nó vi diệu vô lượng. Nếu khi truyền trao kinh này, hãy làm cho câu, chữ rõ ràng, rành mạch không thêm bớt.

Lại nữa, cũng tùy theo tộc tánh! Hoặc là hiền nam hay nữ, nếu ở thời quá khứ, với hàng sa chư Phật, đã làm công đức, thực hành đủ các thứ bố thí, thọ trì tụng những điều Phật đã thuyết pháp, nhất nhất phải chuyên tập, luôn luôn, siêng năng phụng hành. Hoặc lại có người Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định và Trí tuệ; thực hành sáu pháp Ba-la-mật này, trải qua ức trăm ngàn kiếp, hầu hạ chư Phật và các đệ tử của các Ngài bằng quần áo, đồ ăn uống, giường nằm, thuốc men, hương hoa, các loại âm nhạc, dâng cúng các nhu cầu. Lại tạo tinh xá, chỗ kinh hành. Hầu hạ cung kính như vậy

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

mà không hề tính toán, cho đến lúc các Đức Thế Tôn đã vui Niết-bàn. Rồi vì các Đức Như Lai, lại dựng tháp bảy báu, cúng dường tháp của các Đức Như Lai bằng hương hoa, các loại âm nhạc, dải lụa màu, cờ phướn, lọng, lại thêm đốt hương, thắp đèn; lại treo các ngọc báu dạ quang, minh nguyệt... Cúng dường như vậy, nhiều vô số kể. Người đã làm, nếu tập hội các đức hạnh như đã kể, cũng hoàn toàn không bằng tộc tánh nam hay nữ, đã được một lần nghe Long vương A-nậu-đạt, hỏi về ý nghĩa phẩm pháp, để giải quyết các hồ nghi.

Vì sao? Vì pháp tạng này, sinh ra trí tuệ cùng tột, là yếu hạnh quan trọng của chư Phật và Bồ-tát. Hướng chỉ, vị ấy lại phụng thờ, gìn giữ, tụng và đọc. Nhờ không có tâm hồ nghi nên hiểu rõ sự thâm diệu. Lại đem điều nghe được trình bày lưu truyền, các công đức của người ấy, không thể so lường được.

Bấy giờ Bồ-tát Từ Thị, Đồng tử Nhuyễn Thủ và Hiền giả A-nan đều bạch Đức Phật:

–Thật là chưa từng có! Đúng vậy, thưa Thế Tôn! Nếu Đức Như Lai đem lòng lành đến cho tất cả, làm họ phát khởi lòng thương rộng lớn; và vì quá khứ, vị lai, hiện tại của các Bồ-tát, các hành giả, trời, rồng, quỷ thần, các chúng sinh trong mười phương mà rộng nói ý nghĩa về đạo phẩm vô cùng thanh tịnh của pháp này.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu tộc tánh nam và tộc tánh nữ, được nghe kinh về Long vương A-nậu-đạt thưa hỏi để giải quyết hồ nghi này mà không liềm thọ trì, luyện tập, đọc tụng, không tuyên bố rộng rãi cho các người tập học, cũng không khởi tâm khuyến trợ họ thì nên biết tộc tánh nam và tộc tánh nữ ấy đã bị chúng ma, quyến thuộc của ma và tà vạy ngoại đạo sai khiến sẽ luôn ở trong lưới hồ nghi trói buộc.

Bấy giờ, Đức Phật khen ngợi:

–Vui thay lời nói ấy! Các ông hãy khuyến dụ, khích lệ tất cả, khiến cho họ tập pháp này, làm cho họ thực hành đúng như vậy.

Đức Như Lai lại nói:

–Nên lấy kinh này luôn vì bốn chúng mà tuyên bố rộng rãi.

Bấy giờ, Bồ-tát Từ Thị, Đồng tử Nhuyễn Thủ, Hiền giả A-nan, bạch Đức Phật:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Thưa vâng! Bạch Thế Tôn! Chúng con sẽ thọ trì, trình bày, lưu truyền và diển giảng pháp này.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Kinh này tên gọi là gì? Làm sao để phụng hành?

Đức Thế Tôn dạy rằng:

–Này các Tộc tánh! Kinh này, tên gọi là Long vương A-nậu-đạt, thưa hỏi để giải quyết các hồ nghi, phẩm pháp thanh tịnh. Cũng có tên Hoằng Đạo Quảng Hiển Định Ý. Phải siêng năng thọ trì nghĩa quan trọng của kinh này.

Lại nữa, này các Tộc tánh tử! Đạo phẩm này là ngọc báu vì nó bảo vệ gìn giữ biển sâu thẳm của các pháp.

Bồ-tát Từ Thị, Đồng tử Nhuyến Thủ và các Bồ-tát thần thông đã đến dự hội; các Thích, Phạm giữ đời, trời, rồng, quỷ, thần, cùng cất tiếng bạch Đức Phật:

–Thật hay! Thưa Như Lai! Chúng con rất thích nói pháp này. Bạch Thế Tôn! Chúng con sẽ ở tại xóm làng, cõi nước, huyện ấp; để có người thực hành pháp này, chúng con sẽ cùng nhau suốt đời bảo vệ và gìn giữ họ. Nếu có ai nghe pháp này, chúng con sẽ làm cho họ không bị tà vạy sai khiến. Chúng con cũng sẽ nhận giữ gìn kinh này, khiến cho kinh được lưu truyền rộng rãi, thường không gián đoạn.

Đức Phật khen ngợi Bồ-tát Từ Thị, Đồng tử Nhuyến Thủ và các Bồ-tát:

–Lành thay! Này các Tộc tánh tử! Các ông đã nói, là sẽ khuyến khích và hỗ trợ các Bồ-tát hữu học ở thời vị lai, thật hết sức tốt đẹp.

Đức Phật nói như vậy xong, mười phương các Bồ-tát thần thông đến dự hội, có tới bảy vạn hai ngàn người đều mau được Hiển định; năm vạn bốn ngàn trời, rồng, quỷ và người đều phát đạo ý Chánh chân Vô thượng; năm ngàn trời, người được sinh Pháp nhãn.

Long vương A-nậu-đạt, Bồ-tát Từ Thị, Đồng tử Nhuyến Thủ, tất cả Bồ-tát, Hiền giả A-nan, bốn chúng đến dự hội và các trời, rồng, các loại quỷ thần, người và chẳng phải người, nghe Đức Phật thuyết như vậy, ai cũng vui mừng, cúi lạy dưới chân Đức Phật, rồi ra về.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH



www.daitangkinh.org